

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 06-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hùng;

Ông Huỳnh Trung Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

- Nguyễn Văn V, sinh năm 1983; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Lệ T, sinh năm 1964; có vợ Phạm Thị Thu N, sinh năm 1985 và có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/12/2018 bị Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc (đá gà) được thua bằng tiền; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 09/LCĐKNCT ngày 18/3/2019.

Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Huỳnh Thanh C, sinh năm 1987 (*có đơn xin vắng mặt*)

Lê Thị T, sinh năm 1980 (*vắng mặt*)

Nguyễn Vũ L, sinh năm 1996 (*vắng mặt*)
 Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Lê Thiệp H, sinh năm 1978 (*có đơn xin vắng mặt*)
 Địa chỉ: Ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.
 Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/12/2018, Nguyễn Văn V bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng đối với hành vi tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền bị bắt quả tang ngày 12/10/2018 tại ấp T, xã T, huyện T, đến ngày 04/12/2018 V nộp phạt xong.

Tiếp tục vào lúc 22 giờ 45 phút ngày 12/12/2018, Nguyễn Văn V, Lê Thị T, Huỳnh Thanh C, Nguyễn Vũ L bị Công an xã T, huyện T bắt quả tang tham gia đánh bạc hình thức bài tiến lên 13 lá được thua bằng tiền tại nhà của ông Lê Thiệp H thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: Tiền Việt Nam 260.000đồng (trong đó: của V 140.000đồng, của L 55.000đồng, T 65.000đồng); 10 bộ bài tây hiệu WANG SHUN – POKER (trong đó 06 bộ đã qua sử dụng).

Thu giữ trên người: Nguyễn Văn V 400.000đồng, Nguyễn Vũ L 200.000đồng tiền trên dùng để tiêu xài cá nhân, không sử dụng cho mục đích đánh bạc; thu giữ Lê Thị T 200.000đồng tiền dùng mục đích đánh bạc.

Trong quá trình điều tra bị cáo V khai nhận: Vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 12/12/2018, bị cáo V đến nhà của ông Lê Thiệp H chơi, tại đây bị cáo gặp H, L, T và C được một lúc thì cả nhóm người hùn tiền mua bài của ông H để đánh bạc ăn thua bằng tiền. Hình thức đánh bài tiến lên 13 lá, nếu ai tới nhất thì được người thua **bét** chung 10.000đồng, ai tới nhì thì được người tới ba chung 5.000đồng. Khi tham gia đánh bạc V mang theo 520.000đồng, bỏ ra 120.000đồng để chơi đánh bạc được thua bằng tiền.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKS-TN ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn V: Khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Đánh bạc” nêu trên như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo được Ủy ban nhân dân huyện T tặng giấy khen ngày 06/3/2012 “có thành tích xuất sắc trong đợt cao điểm trấn áp tội phạm 2012”; hoàn cảnh gia đình khó khăn vợ bị bệnh thoát vị đĩa đệm và có 02 con còn nhỏ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V, về tội “*Đánh bạc*” hình phạt cải tạo không giam giữ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo là thành phần lao động phổ thông thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và không khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng: Giữ nguyên theo cáo trạng.

Đối với Lê Thị T, Huỳnh Thanh C, Nguyễn Vũ L không có tiền án, tiền sự, tiền dùng đánh bạc dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra Công an xã T, huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc được thua bằng tiền nên không xem xét xử lý trách nhiệm.

Quá trình điều tra Công an xã T, huyện T đã ra quyết định trả lại 200.000đồng thu giữ của L không dùng để đánh bạc, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước tiền thu trên chiếu bạc của L 55.000đồng, thu trên người T 265.000đồng dùng để đánh bạc là phù hợp nên không xem xét.

Đối với Lê Thiệp H thừa nhận dùng nhà và bán bài cho V, L, T và C đánh bạc được thua bằng tiền; tuy nhiên hành vi này không đủ cơ sở xử lý hình sự, nên Ủy ban nhân dân huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp nên không xem xét.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/12/2018 của Công an huyện T; Tờ tự khai ngày 12/12/2018 của bị cáo V; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Đánh Bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo*:

Đánh bạc ăn thua bằng tiền là trái phép. Trong thời gian gần đây tệ nạn đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài, đá gà, số đề, cá độ bóng đá... diễn ra hết sức phức tạp, đang có chiều hướng gia tăng gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Bản thân bị cáo có đủ khả năng nhận thức được điều này nhưng vì tư lợi và lười biếng lao động nên bị cáo đi đến con đường phạm tội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo được Ủy ban nhân dân huyện T tặng giấy khen ngày 06/3/2012 “có thành tích xuất sắc trong đợt cao điểm trấn áp tội phạm 2012”; hoàn cảnh gia đình khó khăn vợ bị bệnh thoát vị đĩa đệm và có 02 con còn nhỏ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có.

[4] Xét thấy, về ý thức và hành vi của bị cáo không phải đánh bạc chuyên nghiệp ăn thua bằng tiền mà do bị cáo nhất thời ham vui nên dẫn đến phạm tội.

Về nhân thân bị cáo chấp hành tốt các chủ trương chính sách của địa phương, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo là thành phần lao động phổ thông thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền; đồng thời, không khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo cải tạo không giam giữ đề sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[5] Đối với Lê Thị T, Huỳnh Thanh C, Nguyễn Vũ L không có tiền án, tiền sự, tiền dùng đánh bạc dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra Công an xã T, huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc được thua bằng tiền nên không xem xét xử lý trách nhiệm.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Công an xã T, huyện T đã ra quyết định trả lại 200.000đồng thu giữ của L không dùng để đánh bạc, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước tiền thu trên chiếu bạc của L 55.000đồng, thu trên người T 265.000đồng dùng để đánh bạc là phù hợp nên không xem xét.

[6] Đối với Lê Thiệp H thừa nhận dùng nhà và bán bài cho V, L, T và C đánh bạc được thua bằng tiền; tuy nhiên hành vi này không đủ cơ sở xử lý hình sự, nên Ủy ban nhân dân huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp nên không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 10 (mười) bộ bài tây hiệu WANG SHUN – POKER (trong đó có 06 bộ đã qua sử dụng). Xét thấy, vật chứng trên là chứng cứ, công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

Đối với tiền Việt Nam 140.000đồng thu trên chiếu bạc của bị cáo V dùng vào mục đích đánh bạc. Xét thấy, vật chứng trên là chứng cứ phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 400.000đồng đang tạm giữ thu trên người bị cáo V. Xét thấy, vật chứng này bị cáo không dùng vào mục đích đánh bạc nên xem xét trả lại là phù hợp theo điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội: “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V*: Tiền Việt Nam là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

2.2. *Tịch thu sung công quỹ Nhà nước*: Tiền Việt Nam 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn V.

2.3. *Tịch thu tiêu hủy*: 10 (mười) bộ bài tây hiệu WANG SHUN – POKER (trong đó có 06 bộ đã qua sử dụng).

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2019).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(Đã ký)****Hứa Quang Thông**